TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/QĐST- DS	*Phú Mỹ, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP B

Trụ sở: số M đường T, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Lê Ngọc T, chức vụ: Phó giám đốc phụ trách kinh doanh - Ngân hàng B, chi nhánh Vũng Tàu.

- Ông Nguyễn Thành N, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Phòng hỗ trợ hoạt động, chi nhánh Vũng Tàu.

Địa chỉ: N, phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Ông Lê Tấn Đ, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố M, phường X, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Tấn Đ xác nhận còn nợ và đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP B số tiền nợ gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/060916/04/570 ngày 09/9/2016 giữa Ngân hàng TMCP B và ông Lê Tấn Đ tính đến ngày 04/02/2021 là: 28.384.526 đồng (Hai mươi tám triệu, ba trăm tám mươi bốn nghìn, năm trăm hai mươi sáu), trong đó tiền gốc: 22.855.000 đồng

(Hai mươi hai triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tiền lãi là 5.529.526 đồng (Năm triệu, năm trăm hai mươi chín nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng).

Ông Lê Tấn Đ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 01/060916/04/570 ngày 09/9/2016 từ ngày 05/02/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Về án phí: Ông Lê Tấn Đ và Ngân hàng TMCP B đồng ý mỗi bên nộp ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 355.000đ (Ba trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Án phí của Ngân hàng TMCP B được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại thu số 00006230 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ và được hoàn tiền tạm ứng án phí còn lại là 2.090.000 đồng (Hai triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- Đương sự;
- Lưu: vt, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thảo Nguyên

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).